

HĐTL VN30 – XU HƯỚNG GIẢM SẼ TIẾP DIỄN

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 23/03/2018



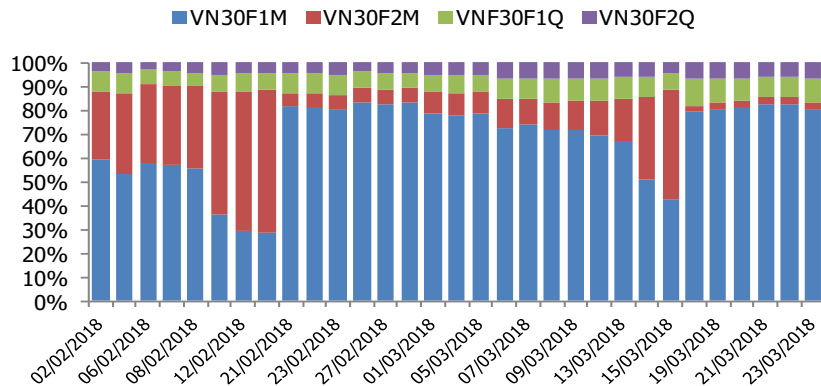
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | +/- FV |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F1804 | 19/04/2018 | 27 | 1126 | 7.01 |
| VN30F1805 | 17/05/2018 | 55 | 1135.9 | 1.36 |
| VN30F1806 | 21/06/2018 | 90 | 1138.9 | 3.69 |
| VN30F1809 | 20/09/2018 | 181 | 1160.4 | -3.82 |

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến suy giảm bất ngờ của thị trường chứng khoán toàn cầu trong phiên giao dịch cuối tuần trước đã tác động khá mạnh tới diễn biến giảm điểm của VN-Index và VN30. Mặc dù mức độ ảnh hưởng có tín hiệu giảm bớt khi lực cầu bắt đáy giúp các chỉ số hồi phục về sát mức cao nhất trong ngày.
- Tuy nhiên về mẫu hình kỹ thuật đóng cửa chỉ số VN30 có dạng một Long leg Doji với giá mở cửa khá thấp (1.154,25) tạo ra một Downside Gap điển hình báo hiệu mô hình giá xuống đang hình thành, nhất là khi chỉ số VN-Index kiểm nghiệm không thành công vùng đỉnh lịch sử.
- Rủi ro biến động của thị trường trong vùng đỉnh gia tăng khiến thanh khoản có xu hướng suy giảm. Tổng thanh khoản trên thị trường HĐTL tuần qua chỉ đạt 93.925 hợp đồng tương đương KLGĐ trung bình phiên đạt 18.785 hợp đồng/phiên, giảm 18% so với tuần trước. Bên cạnh đó, biên độ dao động của các HĐTL tương đối hẹp, khó tạo cơ hội giao dịch cho nhà đầu tư trading trong ngày, hợp đồng tháng 5 mới được đưa vào giao dịch, chưa thu hút sự chú ý của nhà đầu tư. Tổng giá trị giao dịch tính theo mệnh giá giảm 16,6%, đạt hơn 10.649 tỷ đồng.
- Về kỹ thuật, chỉ số VN-Index thoái lui khỏi vùng đỉnh lịch sử VN30 tạo một Downside Gap khi kiểm nghiệm không thành công vùng đỉnh 1.150+/- . Các chỉ báo kỹ thuật cũng đang nghiêng theo kịch bản đảo chiều khi cả RSI và Stochastic đang giảm trở lại khỏi vùng Over Bought, MACD có xu hướng hội tụ với đường tín hiệu từ trên xuống, MACD Histogram suy yếu về sát mức zero...
- Cùng với diễn biến không mấy tích cực từ TTCK thế giới, mức độ ảnh hưởng tới TTCK Việt Nam có thể sẽ tiếp tục diễn ra trong tuần tới với kịch bản ngắn hạn nghiêng về xu hướng điều chỉnh. Theo đó, chỉ số VN30 trong tuần tới có thể sẽ tiếp tục đà suy giảm về vùng hỗ trợ mạnh và được tích lũy hơn 3 tuần gần đây quanh mức 1.090 điểm – 1.100 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Mở vị thế Long nếu VN30 trụ vững trên hỗ trợ S1: 1.115 và S2: 1.120 điểm. Chốt lời quanh vùng kỳ vọng 1.130 – 1.135. Stoploss nếu VN30 thủng 1.115. Vị thế Short có thể xem xét mở nếu VN30 xuyên qua hỗ trợ S1: 1.115. Chốt lời quanh vùng kỳ vọng 1.100 – 1.105. Stoploss nếu VN30 vận động trên 1.125.

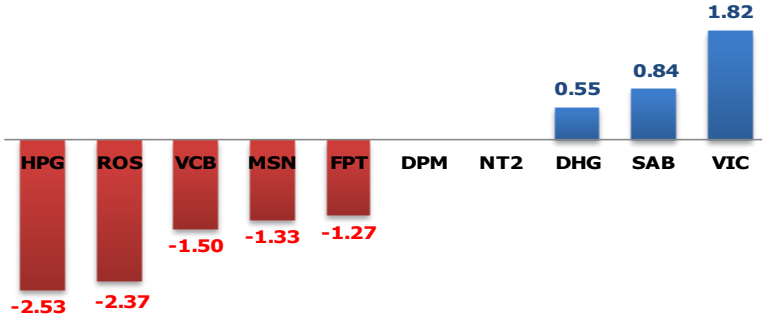
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Với xu hướng ngắn hạn đang nghiêng về trạng thái điều chỉnh, NĐT có thể tiếp tục ưu tiên cho vị thế short trong ngắn hạn tại các vùng kháng cự của VN30 như R1: 1.130 điểm đến R2: 1.140 điểm. Vị thế Long chỉ xem xét nếu VN30 giảm về các vùng hỗ trợ mạnh 1.100 điểm – 1.110 điểm.

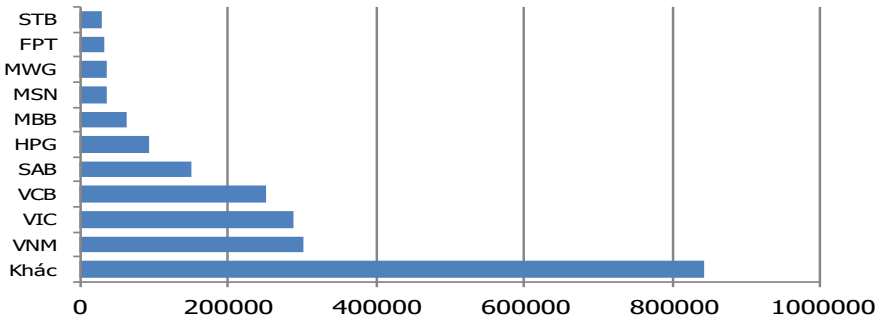
Chiến lược giao dịch trung hạn

Diễn biến điều chỉnh sâu có thể diễn ra, với mức hỗ trợ kỳ vọng VN30 là 1.028 – 1.056 điểm. Trong trường hợp hỗ trợ mạnh ngắn hạn 1.090 bị vi phạm.

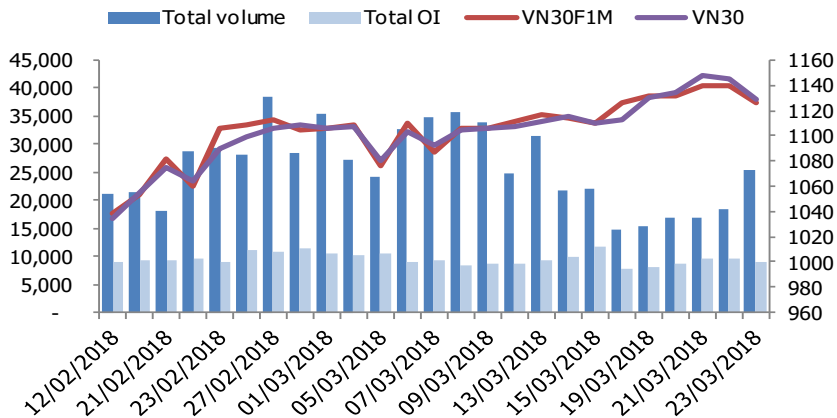
MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



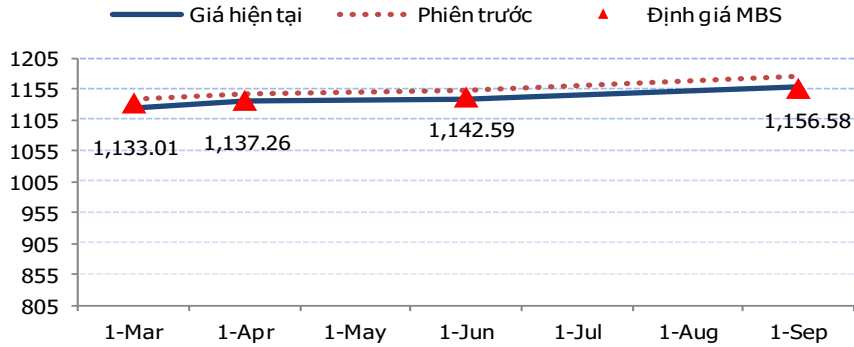
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Trước khi bước vào phiên giao dịch mới, thị trường chứng khoán đón nhận thông tin không mấy vui vẻ đến từ thị trường chứng khoán thế giới. Chứng khoán Mỹ giảm mạnh trong ngày thứ Năm, khi động thái áp đặt thuế quan lên tới 60 tỷ USD đối với hàng nhập khẩu Trung Quốc của Tổng thống Donald Trump đã làm dấy lên lo ngại về tác động đối với nền kinh tế toàn cầu. Phản ứng tiêu cực trước những diễn biến xấu của thị trường thế giới, các chỉ số chính của Việt Nam đều đồng loạt lao dốc trước áp lực bán rất mạnh ngay từ đầu phiên. Tất cả các cổ phiếu vốn hóa lớn trên thị trường đều chìm trong sắc đỏ, trong đó, các mã như BID, VCB, CTG, BVH, MSN, ROS... đều giảm giá mạnh. Tuy nhiên, áp lực bán có phần yếu đi về cuối phiên đã giúp thu hẹp đà giảm của một số cổ phiếu trụ cột. Đáng chú ý, các cổ phiếu như VIC, SAB... xứng đáng là điểm sáng của thị trường khi đi ngược lại xu thế chung. VIC tăng 1,4% lên 109.500 đồng/CP và SAB tăng 1,9% lên 235.400 đồng/CP.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 15,65 điểm (-1,37%) xuống 1.128,93 điểm. Số mã giảm giá chiếm ưu thế với 25 mã. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 95,73 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 4.413 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài mua ròng với giá trị 254,23 tỷ đồng trên HSX. Trong đó, họ mua ròng các mã như VIC (+129,68 tỷ), HPG (+25,65 tỷ), SSI (+25,64 tỷ), DHG (+23,64 tỷ), CII (+20,12 tỷ), VCB (+15,61 tỷ)... Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như NVL (-36,55 tỷ), DIG (-23,38 tỷ), BID (-17,05 tỷ), KBC (-16,72 tỷ), VND (-8,81 tỷ)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



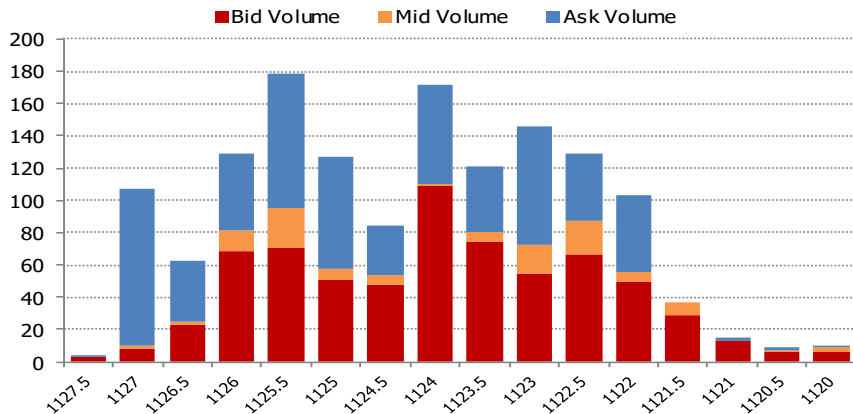
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾTTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾTTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Chỉ số | %+/- Chỉ số | KLGD | %+/- KLGD | Vị thế mở cuối ngày | %+/- OI |
|-------------|--------|----------------|---------------|--------------|------------------------|--------------|
| VN30F180 | 1126 | -1.14 | 24,527 | 37.37 | 7083 | -9.92 |
| VN30F1805 | 1135.9 | -1.13 | 441 | 55.83 | 318 | 20.00 |
| VN30F1806 | 1138.9 | -1.34 | 119 | 2.46 | 833 | 1.09 |
| VN30F1809 | 1160.4 | -1.25 | 240 | 203.80 | 603 | 7.68 |
| Tổng | | | 25,327 | 38.10 | 8,837 | -7.10 |

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1804



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾTTL

- Những thông tin tiêu cực về cuộc chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc khiến thị trường HEDTL đánh rơi 15 điểm ngay khi mở cửa phiên giao dịch cuối cùng trong tuần. Mặc dù trong phiên có những đợt sóng hồi tạo cơ hội giao dịch cho cả phe long và phe short, tuy nhiên đóng cửa, 4 HEDTL vẫn chìm trong sắc đỏ với mức giảm từ 13 đến 15,5 điểm. VN30F1804 và VN30F1805 đều giảm 13 điểm, lần lượt ở mức 1.126 và 1.135,9 điểm. VN30F1806 giảm mạnh nhất, 15,5 điểm xuống 1.138,9 điểm. VN30F1809 hiện ở mức 1.160,4 điểm, giảm 14,7 điểm so với mức giá đóng cửa phiên trước. Basis của 4 hợp đồng lần lượt đạt 2,93 điểm; -6,97 điểm; -9,97 điểm và -31,47 điểm.
- Biên độ dao động giá các HEDTL ngày hôm nay được nới rộng hơn so với những phiên trước, giúp thanh khoản trên thị trường tăng đáng kể, đạt 25.324 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên (+38,09%). Trong đó KLGD hợp đồng VN30F1804 tăng 37,35% đạt 24.524 hợp đồng. KLGD hợp đồng VN30F1805 đạt 441 hợp đồng, tăng 55,83%. KLGD hợp đồng kỳ hạn tháng 6 và tháng 9 lần lượt đạt 119 hợp đồng (-2,46%) và 240 hợp đồng (+203,8%). Tổng khối lượng mở (OI) ngày hôm nay giảm 7,1% so với phiên liền trước còn 8.837 hợp đồng, chủ yếu do OI hợp đồng tháng 4 giảm 9,92% xuống 7.083 hợp đồng. Điều này cho thấy trong phiên hôm nay, nhiều nhà đầu tư đã quyết định đóng vị thế trong bối cảnh thị trường biến động mạnh, thay bằng việc nắm giữ vị thế qua cuối tuần với độ rủi ro cao hơn.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1804 là 1.133,01 điểm (cao hơn +7,01 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho VN30F1805 là 1.137,26 điểm (+1,36 điểm), VN30F1806 là 1.142,59 điểm (+3,69 điểm), VN30F1809 là 1.156,58 điểm (-3,82 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

| Chỉ số | Điểm số | Tăng giảm (%) | P/E | YTD |
|------------|-----------|---------------|-------|--------|
| VN-index | 1,153.59 | - 1.60 | 20.76 | 17.21 |
| Dow Jones | 23,533.20 | - 1.77 | 19.35 | - 3.08 |
| S&P 500 | 2,588.26 | - 2.10 | 21.33 | - 1.12 |
| Nikkei 225 | 20,617.86 | - 4.51 | 15.13 | - 9.43 |
| Shanghai | 3,152.76 | - 3.39 | 16.05 | - 4.67 |
| DAX | 11,886.31 | - 1.77 | 13.57 | - 8.23 |
| Vàng | 1,352.90 | 1.48 | - | 3.01 |
| Dầu WTI | 65.74 | 2.24 | - | 6.70 |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|---|------------------|--------|---------|
| Thứ Ba – 27/03/2018 | | | |
| [Nhật] Core CPI T.2 | 0.8% | | |
| [US] Chỉ số tin cậy tiêu dùng T.3 | 130.8 | | |
| Thứ Tư – 28/03/2018 | | | |
| [US] Dự trữ dầu thô tuần | -2.6 triệu thùng | | |
| [US] Tăng trưởng GDP Q.4/2017 | 2.5% | | |
| Thứ Năm – 29/03/2018 | | | |
| [UK] Cán cân thương mại Q.4/2017 | | | |
| [UK] Tăng trưởng GDP Q.4/2017 | 0.4% | | |
| [US] Tăng trưởng tiêu dùng cá nhân T.2/2018 | 0.2% | | |
| [US] Đơn thất nghiệp tuần | 229.000 | | |
| Thứ Sáu – 30/03/2018 | | | |
| [TQ] PMI Sản xuất T.3/2018 | 50.3 | | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ trải qua một tuần đầy sóng gió khi có tới 4 phiên chìm trong sắc đỏ. Tính chung cả tuần, chỉ số công nghiệp Dow Jones giảm 5,67%, chỉ số S&P 500 giảm 5,95% và chỉ số Nasdaq giảm 6,54% - mức giảm theo tuần mạnh nhất kể từ tháng 1/2016. Nguyên nhân của sự lao dốc này là đà kéo xuống của cổ phiếu ngành công nghệ (Facebook); tâm lý lo ngại chiến tranh thương mại Mỹ-Trung và khả năng lãi suất tăng có thể hãm phanh đà tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Lợi tức trái phiếu kho bạc giảm 2 điểm so với đầu tuần, đạt 2,82%. Giá USD dao động nhẹ.
- Châu Âu và châu Á không nằm ngoài đà tụt dốc khi chỉ số chứng khoán chung của 2 khu vực này giảm lần lượt 0,9% và 2,6% trong ngày giao dịch cuối tuần qua. Trung Quốc tuyên bố kế hoạch áp thuế 3 tỷ USD đối với nhiều loại hàng hóa nhập khẩu từ Mỹ, cho thấy sự căng thẳng trong quan hệ thương mại giữa 2 nước được đẩy lên nấc thang mới. Dòng tiền mạnh mẽ đổ vào tài sản an toàn như vàng hay yên Nhật. Đồng tiền Nhật Bản đạt mức cao nhất trong 16 tháng trong khi giá vàng tăng đến 1,5%, hiện đang được giao dịch quanh mức 1.352.9 USD/ounce.
- Thông tin tái áp dụng lệnh trừng phạt đối với Iran đẩy giá dầu thô tăng 2,24% lên mức 65,74 USD/thùng.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Nhóm cổ phiếu ngân hàng tiếp tục bị chốt lời mạnh. VCB giảm tới 2,9%, lùi về 69.900 đồng, các cổ phiếu khác cũng giảm trên dưới 3%. Cổ phiếu VCB có phiên giảm giá thứ 5 liên tiếp và là cổ phiếu có tác động lớn tới trạng thái giảm điểm chỉ số VN30 trong phiên hôm nay. Giá VCB đang vận động theo mô hình tam giác giảm và đi dần về phía cuối đỉnh tam giác, chỉ báo MACD đi xuống sau khi phá vỡ đường signal nên rủi ro tiếp tục gia tăng trong ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật khác như RSI, Stochastic,...đang hướng xuống trở lại là các tín hiệu suy yếu của VCB. Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật đáng tin cậy quanh vùng 64.000- 65.000 đồng/cp.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | +/- % | H-L | GTGD | Điểm tác động | P/E | P/E 2017 | P/B |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|-------|--------|---------------|--------|----------|-------|
| HPG | General Industrials | 9.84 | 61,400 | -2.23 | 2.48% | 332.16 | -2.53 | 11.08 | 10.56 | 2.88 |
| VNM | Food Producers | 9.06 | 207,000 | -0.96 | 1.41% | 141.32 | -0.99 | 32.23 | 27.58 | 12.51 |
| VIC | Real Estate Investment & Services | 11.78 | 109,500 | 1.39 | 5.40% | 374.01 | 1.82 | 60.99 | 36.28 | 9.73 |
| VJC | Travel & Leisure | 8.28 | 208,400 | -0.24 | 2.66% | 114.71 | -0.22 | 25.12 | 22.10 | 19.71 |
| MSN | Financial Services | 7.52 | 102,000 | -1.54 | 3.52% | 95.93 | -1.33 | 35.45 | 31.69 | 7.20 |
| MBB | Banks | 6.24 | 35,500 | -1.39 | 3.05% | 347.19 | -0.99 | 18.16 | 13.28 | 2.29 |
| MWG | Technology Hardware & Equipment | 4.29 | 116,200 | -1.61 | 3.42% | 32.28 | -0.79 | 16.22 | 14.13 | 6.23 |
| FPT | Fixed Line Telecommunications | 4.38 | 58,600 | -2.50 | 2.76% | 166.81 | -1.27 | 10.59 | 14.11 | 2.72 |
| SAB | Beverages | 3.99 | 235,400 | 1.90 | 4.82% | 37.76 | 0.84 | 34.24 | 30.31 | 10.18 |
| STB | Banks | 4.50 | 15,750 | -1.56 | 2.60% | 272.64 | -0.81 | 41.49 | 130.17 | 1.25 |
| VCB | Banks | 4.43 | 69,900 | -2.92 | 3.21% | 318.90 | -1.50 | 36.23 | 26.28 | 4.65 |
| ROS | Construction & Materials | 2.81 | 135,100 | -6.96 | 7.48% | 185.65 | -2.37 | 143.30 | NA | 12.68 |
| NVL | Real Estate Investment & Services | 2.74 | 79,500 | -3.75 | 3.40% | 207.41 | -1.21 | 23.95 | 16.42 | 3.95 |
| SSI | Financial Services | 2.27 | 39,600 | -1.74 | 3.94% | 388.57 | -0.45 | 21.30 | 16.21 | 2.20 |
| PLX | Oil & Gas Producers | 1.74 | 85,100 | -2.07 | 2.98% | 100.68 | -0.41 | 22.87 | 27.04 | 5.06 |
| GAS | Oil & Gas Producers | 2.20 | 130,900 | -2.17 | 2.72% | 94.07 | -0.55 | 28.31 | 26.80 | 6.31 |
| CTG | Banks | 2.29 | 34,950 | -2.37 | 4.58% | 460.81 | -0.63 | 17.33 | 18.63 | 2.10 |
| REE | Industrial Engineering | 1.23 | 37,700 | -2.58 | 2.98% | 94.34 | -0.37 | 8.49 | 7.41 | 1.45 |
| SBT | Food Producers | 1.02 | 17,400 | -4.40 | 4.07% | 98.68 | -0.53 | 13.31 | NA | 1.41 |
| GMD | Industrial Transportation | 0.85 | 30,500 | -0.65 | 3.74% | 36.27 | -0.06 | 16.19 | 8.77 | 1.43 |
| CII | Construction & Materials | 1.03 | 31,750 | -0.47 | 5.83% | 37.33 | -0.06 | 5.20 | 11.40 | 1.59 |
| CTD | Construction & Materials | 0.91 | 165,500 | -2.36 | 4.50% | 41.90 | -0.25 | 8.12 | 7.31 | 1.85 |
| HSG | Industrial Metals & Mining | 0.88 | 23,700 | -0.42 | 2.60% | 43.46 | -0.04 | 6.16 | 5.46 | 1.62 |
| KDC | Food Producers | 0.84 | 38,500 | -1.28 | 1.30% | 4.25 | -0.12 | 14.06 | 18.64 | 1.24 |
| BVH | Nonlife Insurance | 1.05 | 87,700 | -4.67 | 5.14% | 41.35 | -0.58 | 41.75 | 6.97 | 4.27 |
| BID | Banks | 1.27 | 42,350 | -4.40 | 5.31% | 156.33 | -0.66 | 25.23 | 23.24 | 3.31 |
| DHG | Pharmaceuticals & Biotechnology | 0.93 | 115,000 | 5.50 | 9.52% | 98.66 | 0.55 | 26.34 | 22.98 | 5.47 |
| BMP | Construction & Materials | 0.53 | 73,800 | -1.99 | 2.05% | 26.29 | -0.12 | 13.86 | 13.05 | 2.46 |
| DPM | Chemicals | 0.63 | 22,850 | 0.00 | 2.24% | 15.76 | 0.00 | 13.33 | 10.09 | 1.09 |
| NT2 | Electricity | 0.47 | 31,000 | 0.00 | 1.30% | 47.11 | 0.00 | 11.22 | 8.48 | 1.79 |

| STT | THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30 | ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30 | |
|-----|---|---|--|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm | |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 | |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng | |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 | |
| 5 | Tháng đáo hạn | - Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất | |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận | |
| 7 | Thời gian giao dịch | - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 | |
| | GD khớp lệnh định kỳ | - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 | |
| | GD khớp lệnh liên tục | - 08h45 - 14h45 | |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. | |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. | |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng | |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng | |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng | |
| 13 | Biên độ giao động | +/- 7% | |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. | |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. | |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền | |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. | |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. | |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. | |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. | |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT CK chuyên nghiệp | 20.000 hợp đồng |
| | | NĐT tổ chức | 10.000 hợp đồng |
| | | NĐT cá nhân | 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. | |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. | |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch. | |
| 25 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ | Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có. | |
| 26 | Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ | Mức độ 1 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80% |
| | | Mức độ 2 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90% |
| | | Mức độ 3 | Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100% |
| 27 | Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. | |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|-------------------|-------------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Nguyễn Việt Đức | Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp | duc.nguyenviet@mbs.com.vn |
| Đỗ Bảo Ngọc | Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp | ngoc1.dobao@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên Nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên Nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |
| Nguyễn Thị Hải Hà | Chuyên viên Nghiên cứu | ha.nguyenthilai@mbs.com.vn |